TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2019/QĐST- DS	*Phước Long, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân thụ lý số: 74/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc: ***"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"***.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng T**

Trụ sở chính: XX PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hoàng V** – chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Võ Tấn Đ** – sinh năm 1987, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng T, phòng giao dịch P, Bạc Liêu.

Địa chỉ: ấp N, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1964

Anh **Nguyễn Quốc B** – sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp H, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quốc B và Ngân hàng T (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) thống nhất: bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Quốc B còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 01/8/2019 là 35.314.750đ (ba mươi lăm triệu ba trăm mười bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng) trong đó gốc 20.000.000đ và lãi 15.314.750đ.

Bà H, anh B tự nguyện đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền 35.314.750đ (trong đó gốc 20.000.000đ và lãi 15.314.750đ). Buộc bà H, anh B trả cho Ngân hàng số tiền 35.314.750đ (trong đó gốc 20.000.000đ và lãi 15.314.750đ).

Ngân hàng và bà H, anh B thống nhất tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 009/2015/HĐTD/0203-2408 ngày 09/4/2015 mà các bên đã ký kết đối với số tiền gốc 20.000.000đ, kể từ ngày 02/8/2019 đến khi bà H, anh B trả hết nợ.

Ngân hàng và bà H, anh B thống nhất trong trường hợp bà H, anh B không có khả năng thanh toán số tiền trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 009/2015/HĐTC-BĐS/0203-2408 ngày 09/4/2015, bên thế chấp là bà H, anh B, bên nhận thế chấp là Ngân hàng. Tài sản thế chấp là phần đất có diện tích 56,1m^2 (trong đó 55m^2 đất ở tại đô thị và 1,1m^2 đất trồng cây lâu năm) tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 84, tọa lạc tại ấp H, thị trấn M, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Buộc bà H, anh B cùng có nghĩa vụ giao lại thửa đất trên khi Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản.

2.2 Về chi phí xem xét, thẩm định tại chổ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chổ và trích lục bản đồ địa chính là 625.000đ, bà H tự nguyện chịu. Ngân hàng không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chổ; đã dự nộp 1.000.000đ tại phiếu thu ngày 23/4/2019, đã chi hết 625.000đ, Ngân hàng đã nhận lại 375.000đ. Buộc bà H nộp 625.000đ hoàn trả cho Ngân hàng.

2.3 Về án phí: Về án phí dân sự có giá ngạch là 882.868đ, bà H tự nguyện nộp; bà H có đơn xin giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho bà H 220.717đ; buộc bà H nộp án phí là 662.151đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 870.000đ tại lai thu số 0013941 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long.

2.4 Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.466.000đ, Ngân hàng tự nguyện nộp. Ngân hàng đã dự nộp 3.000.000đ tại phiếu thu ngày 26/6/2019 được chuyển thu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 2.466.000đ; ngân hàng đã được hoàn nhận lại số tiền 534.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lư Trường Lâm